KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	1,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	7.7%	16.7%

DT thuần — 2024: **0.69** tỷ VNĐ — YoY ▼ 0.04 ▼ 5.3%

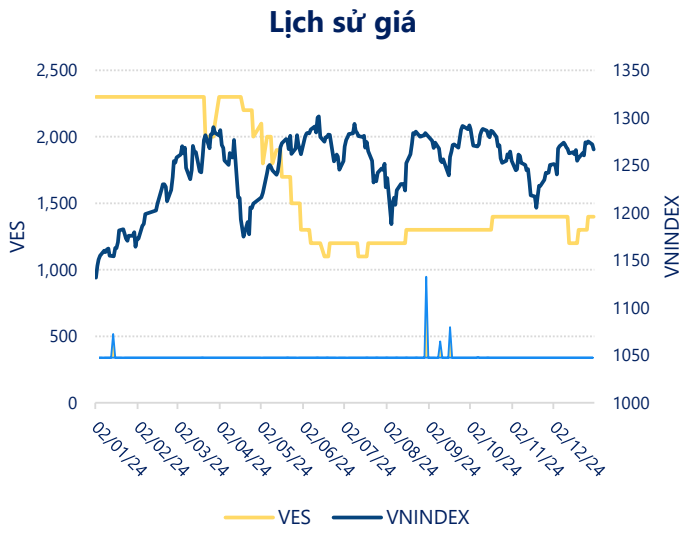
LN gộp — 2024: **0.43** tỷ VNĐ — YoY ▼ 0.03 ▼ 6.8%

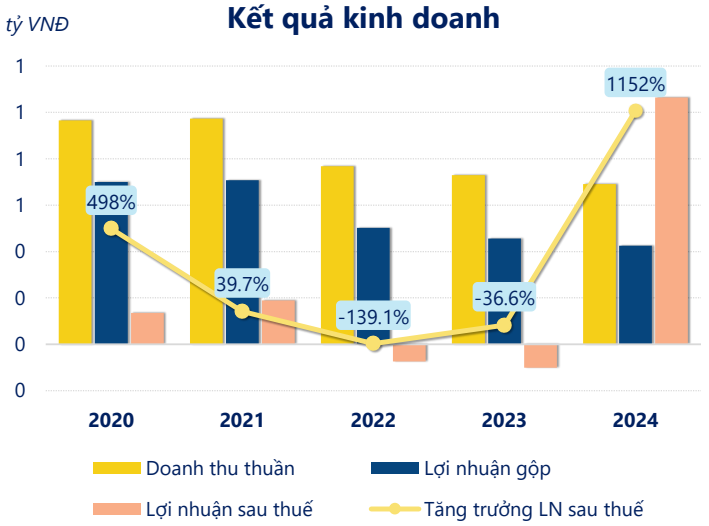
LN thuần — 2024: **-0.01** tỷ VNĐ — YoY ▲ 0.06 ▲ 91.8%

LN sau thuế — 2024: **1.06** tỷ VNĐ — YoY ▲ 1.16 ▲ 1152%

ROE — 2024: **8.0%** — +/- YoY ▲ 8.8%

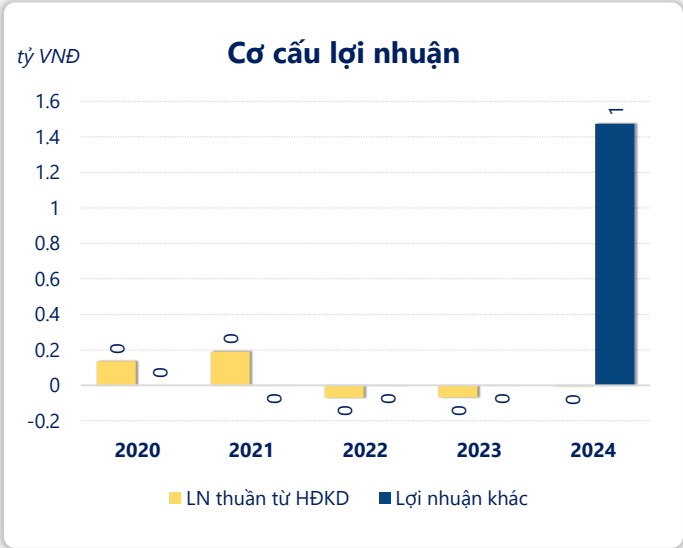
ROA — 2024: **5.8%** — +/- YoY ▲ 6.3%

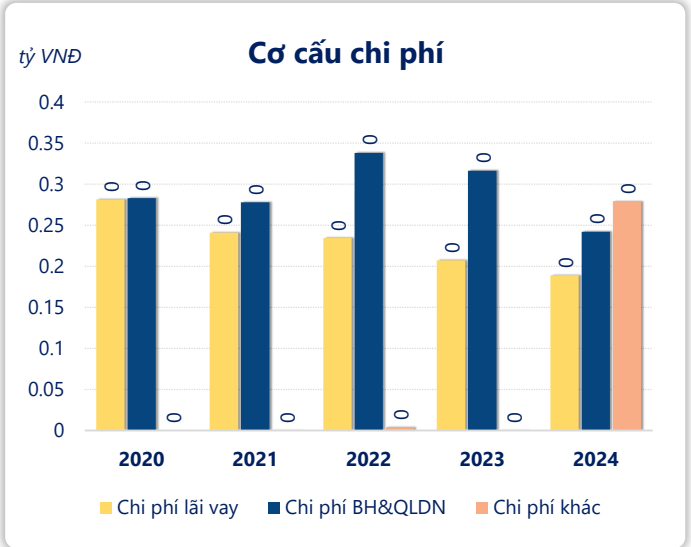




Năm **2024**, **VES** ghi nhận doanh thu thuần **0.69** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1.06** tỷ đồng, lần lượt **giảm 5.26%** và **tăng 1152%** so với năm trước.

Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.

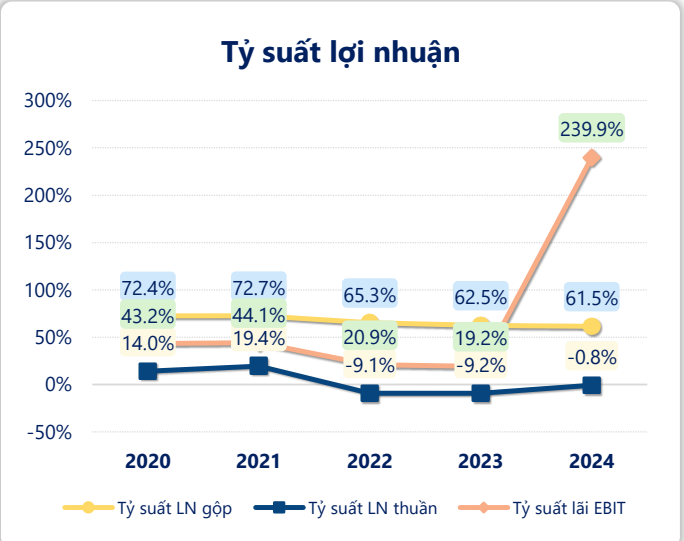


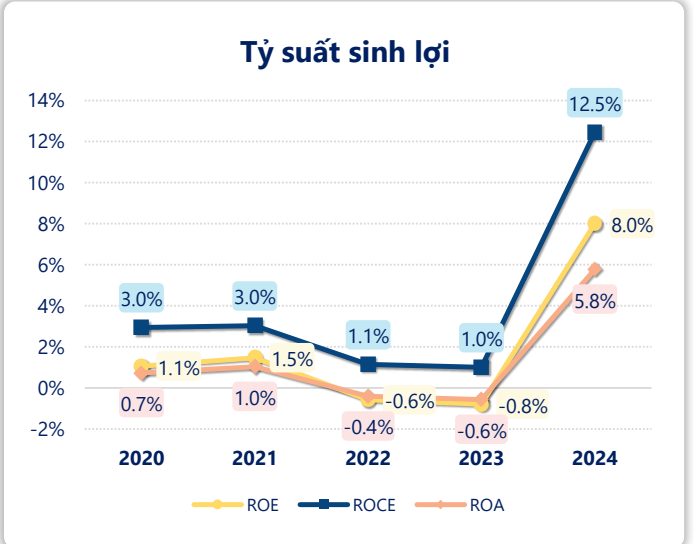


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VES** năm **2024 tăng lên 0.06** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 0.01 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2022** là 0.07 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

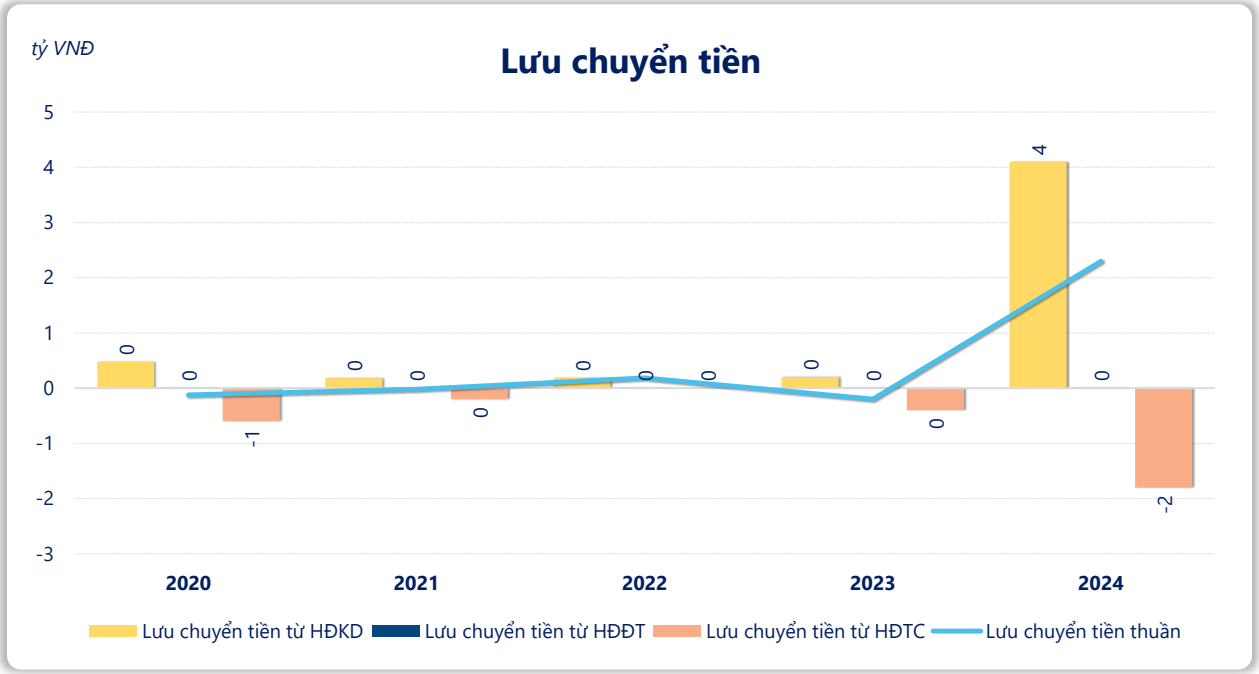
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.19** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **0.24** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.28** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VES năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **8.00%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**0.97**	**0.97**	**0.77**	**0.73**	**0.69**
Giá vốn hàng bán	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27
Lợi nhuận gộp	**0.70**	**0.71**	**0.50**	**0.46**	**0.43**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0.28	0.24	0.23	0.21	0.19
Chi phí lãi vay	**0.28**	**0.24**	**0.23**	**0.21**	**0.19**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.28	0.28	0.34	0.32	0.24
LN thuần từ HĐKD	**0.14**	**0.19**	**-0.07**	**-0.07**	**-0.01**
Lợi nhuận khác	0	0.00	0.00	0.00	1.47
LN trước thuế	**0.14**	**0.19**	**-0.07**	**-0.07**	**1.47**
Lợi nhuận sau thuế	**0.14**	**0.19**	**-0.07**	**-0.10**	**1.06**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.14**	**0.19**	**-0.07**	**-0.10**	**1.06**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VES bằng **2.30** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.20 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **4.09** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.80** tỷ đồng.